

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VĨNH LONG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HS-PT

Ngày: 27/6/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc;

Các Thẩm phán: Ông Lê Nguyên Khoa;
Bà Nguyễn Thị Tư,

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lữ Hồng Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Lê Thị Mỹ Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh V xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý: 62/2024/HSPT, ngày 28 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Văn M do có kháng cáo của bị cáo M đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2024/HS-ST, ngày 11/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh V.

Bị cáo có kháng cáo: **Phạm Văn M**, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1999; tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp V, xã H, huyện T, tỉnh V; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị M1; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Thạch Thị Tuyết P, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2006 (có mặt)
Địa chỉ cư trú: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh V.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- 1/ Anh Thạch O, sinh năm 1980 (có mặt)
Địa chỉ cư trú: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh V.
- 2/ Chị Thạch Thị Sâm B, sinh năm 1985 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh V.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Phan Thanh T –
Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh V (có mặt)
Người làm chứng:

1/ Ông Thạch B1, sinh năm 1953 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp V, xã H, huyện T, tỉnh V.

2/ Chị Nguyễn Thị Hương N, sinh năm 1999 (vắng mặt).

3/ Bà Thạch Thị H1, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp V, xã H, huyện T, tỉnh V.

4/ Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn M có quan hệ tình cảm với Thạch Thị Tuyết P. Vào khoảng 19 giờ ngày 21/5/2023, M hẹn và điều khiển xe mô tô chở P đến chợ H3 ăn uống. Sau đó, M chở P đến nhà bạn của M tên là N1 tại huyện T để dự đám giỗ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, M chở P về nhưng không ghé nhà P mà chở P đến nhà trọ B2 tại ấp N, xã T, huyện T, tỉnh V (do chị Nguyễn Thị H2 quản lý) để thuê phòng trọ ngủ. M và P vào phòng số 04 để ngủ. Đến khoảng 06 giờ ngày 22/5/2023, M thức dậy, nảy sinh ý định quan hệ tình dục với P nên quay sang ôm P và tự cởi quần, áo của M ra, P cũng tự cởi quần của P ra thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau, sau đó cả hai ngủ đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì M điều khiển xe mô tô chở P đến chợ xã T, huyện T, tỉnh V thuê xe khách cho P về nhà của P. Đến ngày 23/5/2023, ông Thạch B1 (ông ngoại của P) nghe P kể lại sự việc M và P có quan hệ tình dục với nhau tại nhà trọ xã T, nên đến Công an xã H, yêu cầu xử lý hình sự đối với Phạm Văn M.

Thạch Thị Tuyết P, sinh ngày 21/8/2006, tính đến thời điểm M thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Tuyết P thì Tuyết P được 16 năm 9 tháng tuổi.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 306/2023/KLGD, ngày 16/8/2023 của Trung tâm P1 kết luận đối với Thạch Thị Tuyết P:

- Về y học: Trước, trong và sau khi xảy ra vụ việc và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70 - ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm xảy ra vụ việc và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại kết luận giám định xâm hại tình dục số: 180/KLXHTD-TTPY ngày 05/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận đối với Thạch Thị Tuyết P:

- Âm hộ bình thường không tổn thương.

- Màng trinh rách sâu cũ ở các vị trí 6 giờ, 8 giờ, 12 giờ.

- Hiện tại Thạch Thị Tuyết P không mang thai.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2024/HS-ST, ngày 11/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh V đã quyết định:

Căn cứ khoản 4 Điều 141; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 592 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 6, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M phạm tội “Hiếp dâm”.

2/ Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 05 (năm) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn M.

3/ Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện giữa bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại là bị cáo Phạm Văn M có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho bị hại Thạch Thị Tuyết P số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 23/4/2024, bị cáo Phạm Văn M kháng cáo. Yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo M trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo đã tác động gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Đại diện hợp pháp của bị hại chị Thạch Thị Sâm B, anh Thạch O trình bày: Chị Sâm B đã nhận của gia đình bị cáo số tiền bồi thường thiệt hại 20.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng nội dung vụ án, cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để làm căn cứ quyết định hình phạt cho các bị cáo. Sau khi xét xử, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2024/HS-ST, ngày 11/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh V đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn M 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải nộp.

Bị cáo thống nhất với phát biểu của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo M.

Bị cáo M nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo M thừa nhận vào khoảng 06 giờ ngày 22/5/2023, bị cáo đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bị hại P. Xét lời khai của bị cáo phù hợp biên bản ghi lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bị hại khi bị hại là người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo M về tội: Hiếp dâm theo quy định tại khoản 4 Điều 143 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo M xin giảm nhẹ hình phạt.

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2024/HS-ST, ngày 11/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh V.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Văn M: Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2024/HS-ST, ngày 11/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh V về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn M.

1/ Áp dụng khoản 4 Điều 141, Điều 17, Điều 38; khoản 1 Điều 54, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Hiếp dâm.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc kể từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành hình phạt tù.

2/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/ Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp án phí.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC (01);
- TANDCC (01);
- VKSNDCC (01);
- VKSND.TVL (01);
- TAND.HTÔ (02);
- VKSND.HTÔ (01);
- CQTHAHS.HTÔ (01);
- CQTHADS.HTÔ (01);
- Trại TG.TVL (01);
- Bị cáo;
- Phòng HSCATVL (01);
- Sở TPTVL(01);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HS, KTNV,TNV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Duy Mỹ Ngọc